

Số: 07/GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 07 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 162/UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của chợ Bãi Vàng tại ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tại Tờ trình số 2244/TTr-PTNMT ngày 06/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, địa chỉ tại ấp Rạch Vồn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Chợ Bãi Vàng” tại ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

- 1.1. Tên dự án: Chợ Bãi Vàng
- 1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- 1.3. Mã số thuế: 2100224134
- 1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chợ
- 1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô dự án vốn kinh doanh của cơ sở là 1.083.461.351 (Bằng chữ: Một tỉ không trăm tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng). Căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công thì chợ Bãi Vàng, xã

Hưng Mỹ thuộc dự án nhóm C (thuộc điểm đ Khoản 5 Điều 8 và Khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công) và căn cứ theo mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ xác định Cơ sở thuộc danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại Khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường. Đồng thời xác định Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Diện tích xây dựng cho chợ Bãi Vàng là 1.300 m² thuộc thửa đất số 227, ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Công suất sản xuất 29 điểm sạp kinh doanh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép 10 năm (từ ngày 07 tháng 12 năm 2022 đến ngày 07 tháng 12 năm 2032).

- **Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh;
- Các PCT, CT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Châu Thành;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT. Thach Chiên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thạch Chiên



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 07/GPMT-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động kinh doanh của chợ Bãi Vàng.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 0,5m³/ngày đêm.
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải 0,5m³/ngày đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Bãi Vàng thuộc ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí tiếp nhận nước thải của dự án tại ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000):

X (m) = 1093887

Y (m) = 547736

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 0,5 m³/ngày đêm, tương đương 0,02 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý của dự án được xả ra nguồn tiếp nhận sông Bãi Vàng theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Theo chu kỳ liên tục 24 giờ/ngày đêm, theo 01 dòng nước thải và tại 01 vị trí cửa xả thải của dự án.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	3 tháng/lần

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2)	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60	3 tháng/lần
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	3 tháng/lần
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200	3 tháng/lần
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8	3 tháng/lần
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	3 tháng/lần
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60	3 tháng/lần
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24	3 tháng/lần
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	3 tháng/lần
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12	3 tháng/lần
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	3 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- *Nước mưa chảy tràn*: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của cơ sở bao gồm: hệ thống thu gom nước mưa trên mái nhà lồng chợ, hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn dưới sân và hệ thống cống thoát nước chung ra nguồn tiếp nhận. Cụ thể như sau:

+ Hệ thống thu gom nước mưa trên mái: Nước mưa từ mái nhà được thu gom bằng ống nhựa PVC D90mm đặt âm trong cột chịu lực của tòa nhà và thải xuống cống thoát nước nội bộ của Chợ D400mm;

+ Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ sẽ được đưa qua các cống thoát nước mưa nội bộ của Chợ D400mm; sân bãi được thiết kế có độ dốc 1% hướng về các cống thoát nước mưa nội bộ của Chợ.

+ Cống thu gom nước mưa nội bộ được đầu tư hoàn chỉnh và trên chiều dài cống thoát có bố trí hố ga để lắng cặn. Độ dốc hệ thống thoát nước mưa là $i=1\%$. Nước mưa chảy tràn theo độ dốc sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là sông Bãi Vàng (sông Cổ Chiên là lưu vực tiếp nhận).

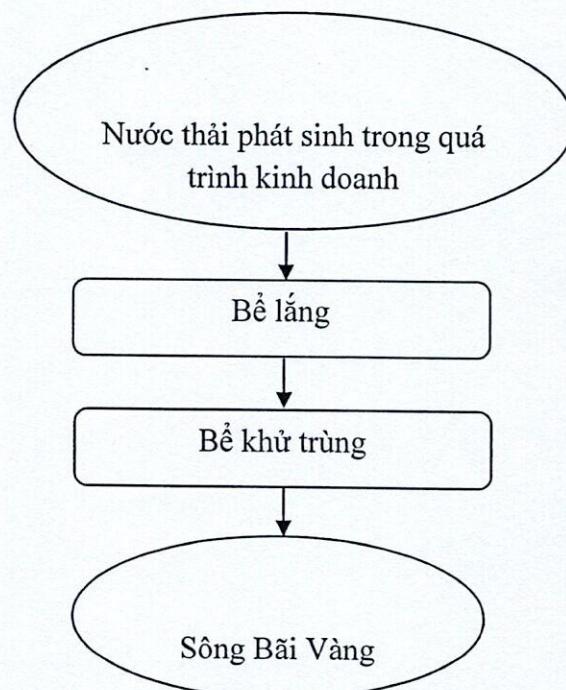
- *Nước thải sinh hoạt:* phát sinh tự hoạt động sinh hoạt của tiểu thương, nhân viên Ban quản lý chợ tại khu vực nhà vệ sinh công cộng được thu gom với khối lượng phát khoảng $0,1m^3$ /ngày, được thu gom về bể tự thấm có kích thước $1,5m \times 2m \times 1,2m$.

- *Nước thải trong quá trình kinh doanh:* phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của các tiểu thương phát sinh khoảng $0,5m^3$ /ngày và được xả thải trực tiếp vào nguồn nước mặt sông Bãi Vàng.

1.2.Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Chủ dự án cần xây dựng thêm 01 hệ thống thu gom nước thải từ nhà lồng chợ (tách riêng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải), đồng thời lập kế hoạch đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung nhằm thu gom, xử lý triệt để lượng nước thải từ hoạt động kinh doanh để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường nước mặt của sông Bãi Vàng.

Quy trình xử lý nước thải tập trung của chợ với công suất $1m^3$ /ngày đêm được thực hiện như sau:



Hệ thống xử lý nước thải tập trung

Nguyên lý hoạt động: Nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ được thu gom và đi vào hệ thống xử lý như sau:

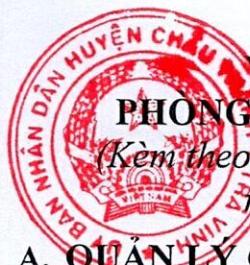
Bể lắng có nhiệm vụ lắng và tách bùn phát sinh trong quá trình xử lý sinh học. Bể được thiết kế đặc biệt tạo môi trường tĩnh cho bông bùn lắng xuống đáy.

Bể khử trùng: Bể khử trùng dùng chlorine nhằm tiêu diệt toàn bộ vi sinh vật gây hại cho con người, thời gian lưu nước trong bể là 30 phút với hàm lượng chlorine dư là 0,5 mg/L đủ đảm bảo khử trùng. Nước thải sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.



Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,

PHÒNG NGỪA VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 07/GPMT-UBND ngày 07 tháng 12
năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chau Thành)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh CTNH chủ yếu của dự án là bóng đèn huỳnh quang thải nấm trong danh mục CTNH; giẻ lau dính dầu, nhót;.. Khối lượng ước tính phát sinh khoảng 4,8 kg/năm. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, CTNH phát sinh tại dự án được phân loại như sau:

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH
18 02 01	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	15 02 02	A3150	Y42	Đ, ĐS	Rắn	KS

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Rác thải sinh hoạt và rác thải phát sinh từ các quầy sạp kinh doanh tại Chợ có thành phần ô nhiễm tương đối giống nhau, chủ yếu là rau cải bị thối, bọc, giấy, dây, đầu - đuôi - vảy cá,... phát sinh khoảng 260kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị 01 thùng chứa chất thải nguy hại (có nắp đậy, đặt ở nơi có mái che, đảm bảo không rò rỉ), có dán nhãn theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định về quản lý CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 5 thùng chứa rác (loại thùng có thể tích 360L/thùng, có nắp đậy kín) để thu gom rác sinh hoạt hàng ngày.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải:

- Khi phát hiện có sự cố, cán bộ phụ trách tiến hành xác định nguyên nhân và thực hiện hành động khắc phục, sửa chữa.

- Khi sự cố vượt khả năng xử lý thì nhanh chóng báo cho Ban Lãnh đạo. Ban Lãnh đạo tiến hành họp và đưa ra phương án giải quyết cụ thể, tiến hành thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm tra và có biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động xấu đến môi trường

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

Nhằm phòng ngừa và ứng phó kịp thời khi phát sinh sự cố cháy nổ, các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu được áp dụng tại Chợ Bãi Vàng cụ thể như sau:

- Thường xuyên và định kỳ kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện nhằm phát hiện, sửa chữa kịp thời các thiết bị hư hỏng.

- Xây dựng nội quy nghiêm cấm các hộ tiểu thương thò cúng trong khu vực sạp kinh doanh.

- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố;

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của các hộ tiểu thương trong công tác phòng cháy chữa cháy: Nâng cao ý thức trong quá trình lưu trữ hàng hóa, sử dụng điện và các thiết bị điện phù hợp. Khuyến khích các hộ tiểu thương kinh doanh các mặt hàng dễ cháy trang bị thiết bị chữa cháy tại chỗ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng để được tập huấn định kỳ các phương pháp PCCC, ứng phó khi phát sinh cháy nổ.

- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó an ninh trật tự an toàn giao thông:

Nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, Ban quản lý Chợ Bãi Vàng đã và đang áp dụng các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sau:

- Xây dựng nội quy hoạt động của chợ và niêm yết tại các vị trí dễ thấy nhằm đảm bảo quá trình hoạt động của Chợ Bãi Vàng được an toàn - văn minh - hiệu quả.

- Lập đội trật tự chịu trách nhiệm như:

+ Tuần tra thường xuyên khu vực chợ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng trộm, cướp hoặc gây rối trật tự;

- + Phát hiện và giải quyết kịp thời các hộ kinh doanh tự phát gây mất trật tự hoặc lấn chiếm lòng đường, gây cản trở, ùn tắc giao thông khu vực chợ;
- + Điều tiết giao thông trong các giờ cao điểm hoặc khi có các phương tiện vận chuyển tải trọng lớn ra vào Chợ./.